

Số: 2413 /KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than tại Công ty cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Chấp hành quy định pháp luật về khoáng sản

1. Kết quả thực hiện

Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV được đổi tên thành Công ty cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin theo Thông báo số 2553/TB-TCS-VPG Đ ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV. Công ty có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700101098 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 5 năm 2012, trong đó có ngành nghề kinh doanh khai thác và thu gom than.

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2805/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 để khai thác than bằng phương pháp lộ thiên đến cốt -190 m tại các vỉa 14-5 đến 13-1 thuộc mỏ than Cao Sơn, phường Mông Dương, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; diện tích khai thác 4,87 km²; trữ lượng khai thác 48.130.000 tấn than; công suất khai thác năm 2009-2021 là 3.500.000 tấn than nguyên khai/năm; năm 2022 là 2.630.000 tấn than nguyên khai; thời hạn khai thác đến hết năm 2022.

Công ty có Biên bản xác nhận ranh giới khai thác than tại thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân thị xã, phường có liên quan thực hiện ngày 23 tháng 6 năm 2009; có Quyết định số 4846/QĐ-TCS-ĐTXD,KTKT ngày 18 tháng 8 năm 2012 của Giám đốc Công ty cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin phê duyệt thiết kế kỹ thuật Dự án cải tạo mở rộng mỏ than Cao Sơn; đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 658/QĐ-TCS-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2012. Hàng năm, Công ty ký hợp đồng với Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Cẩm Phả nổ mìn làm toi đất đá (hợp đồng số 5163/HCMCP-KHSX ngày 25 tháng 12 năm 2012); có Quyết định số 637/QĐ-

HĐTLKS ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc phê duyệt trữ lượng than trong “Báo cáo tổng hợp tài liệu và tính lại trữ lượng than khu mỏ Khe Chàm, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh”; có Quyết định số 1257/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần than Cao Sơn”; có Quyết định số 1152/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần than Cao Sơn”. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền 39.946.117.000 đồng theo các Giấy xác nhận số 147/GXN-QBVM ngày 18 tháng 12 năm 2012; số 149/GXN-QBVM ngày 27 tháng 12 năm 2012 và số 32/GXN-QBVM ngày 04 tháng 02 năm 2013 tại quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh; đã thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm theo nội dung Báo cáo ĐTM được phê duyệt; có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số quản lý 22.000035.T ngày 10 tháng 5 năm 2010; đã hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh theo quy định về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về kết quả thực hiện; có Hợp đồng thuê đất số 135/HĐĐ ngày 17 tháng 4 năm 2013 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích thuê đất là $S = 1.217.429,4 \text{ m}^2$ để sử dụng làm khai trường khai thác than, bãi thải và đường vận chuyển nội bộ, thời gian thuê đất là 10 năm; Hợp đồng thuê đất số 180/HĐĐ ngày 06 tháng 12 năm 2012 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích thuê đất là $S = 3.007.713,6 \text{ m}^2$ để sử dụng làm khai trường khai thác than, bãi thải và đường vận chuyển tại các phường: Mông Dương, Cẩm Phú, Cẩm Sơn, Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, thời gian thuê đất là 13 năm; Hợp đồng thuê đất số 147/HĐĐ ngày 16 tháng 8 năm 2012 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích thuê đất là $S = 1.017.785,8 \text{ m}^2$ để sử dụng vào mục đích khai thác than tại phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, thời gian thuê đất là 12 năm; Hợp đồng thuê đất số 77/HĐ/TĐ ngày 16 tháng 9 năm 1998 ký với Sở Địa chính tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích thuê đất là $S = 91.454 \text{ m}^2$ để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc, khu tập thể, nhà văn hoá, kho vật tư, bãi chứa than, phân xưởng phục vụ, khu công trường xây dựng, thời gian thuê đất là 30 năm.

Về công tác thăm dò than: Ngày 25 tháng 5 năm 2012, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 1197/QĐ - VINACOMIN về việc phê duyệt phương án khoan thăm dò khai thác năm 2012 mỏ Cao Sơn (khối lượng 770m/3LK; khối lượng thực hiện thực tế là 686 m; các lỗ khoan sâu hơn mức cho phép gồm: LK S120 khoan đến cost -265m, LK S121 khoan đến cost -247m).

2. Các vi phạm, tồn tại

2.1. Chưa thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

2.2. Thiết kế mỏ đã phê duyệt có nội dung không phù hợp với nội dung Giấy phép khai thác về mức cao khai thác và trữ lượng được phép khai thác, cụ thể: mức cao khai thác theo thiết kế đến -325 m, trữ lượng huy động vào thiết kế là 97.162.800 tấn, trong khi mức cao và trữ lượng than được phép khai thác quy định tại Giấy phép khai thác tương ứng là -190 m và 48.130.000 tấn.

2.3. Bản đồ hiện trạng khai thác chưa thể hiện ranh giới bãi đổ đất, đá thải.

2.4. Năm 2010, 2011 và 2012 đã khai thác vượt công suất quy định tại giấy phép khai thác, cụ thể là năm 2010 khai thác 3.833.889 tấn (vượt 333.889 tấn); năm 2011 khai thác 3.873.381 tấn (vượt 373.381 tấn); năm 2012 khai thác 3.516.236 tấn (vượt 16.236 tấn).

2.5. Ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - Vinacomin để thi công 03 lỗ khoan, trong đó có 02 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu quy định tại Giấy phép khai thác nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản cho phép.

2.6. Chưa hoàn thành việc thuê diện tích đất đang sử dụng: Đất khai thác than phường Mông Dương 1.168.077 m²; đất nhà điều hành phường Cẩm Sơn 4.696 m².

2.7. Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

II. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm

1. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi: Khai thác vượt quá công suất quy định tại Giấy phép khai thác; không thông báo kế hoạch khai thác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định (Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013).

2. Yêu cầu Công ty:

a) Thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

b) Lập bản đồ hiện trạng khai thác đầy đủ nội dung theo quy định.

c) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác.

d) Hoàn thành việc thuê diện tích đất đang sử dụng: Đất khai thác than phường Mông Dương (diện tích 1.168.077 m²); đất nhà điều hành phường Cẩm Sơn (diện tích 4.696 m²).

đ) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền | (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc |
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở TN & MT tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty cổ phần than Cao Sơn-Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thuận

